TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 27 – 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Học
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Mây
2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phùng Quyền Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai:*** Ông Trần Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 12/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 16/9/2025 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh ngày: 8/3/1993, tại xã L, tỉnh Đồng Nai.

Tên gọi khác: Tý Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Nơi cư trú: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai; C: Trần Văn T, sinh năm: 1971 (còn sống), Mẹ: Đinh Khắc Thụy A1, sinh năm: 1973 (còn sống); Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1999; Vợ: Nguyễn Thị Tường V, sinh năm: 1993; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo Trần Tuấn A bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam L thuộc Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Đ từ ngày 07/07/2025 đến ngày 5/9/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn gia đình bảo lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 07/7/2025, Trần Tuấn A mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 93S1-4259 của Trần Minh H1 để đi mua đồ dùng cá nhân. Khi đi đến khu vực vòng xoay xã L, Tuấn A gặp một người quen tên T1 (chưa rõ lai lịch) rủ vào quán cà phê. Sau khoảng 30 phút, T1 nhờ Tuấn A chở giúp một thùng hàng về chòi bảo vệ Làng A, xã L và hứa trả công 300.000 đồng thì Tuấn A đồng ý. T1 đưa cho Tuấn A 02 sợi dây thun ràng để buộc hàng. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy trước dẫn đường, Tuấn A chạy theo phía sau. Khi đến khu vực cầu Phong Phú thuộc ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai, Tuấn A nhìn thấy một thùng giấy carton được bọc nylon màu đen đặt bên lề đường, lúc này T1 và Tuấn A dừng xe lại. Tuấn A cùng T1 bê thùng hàng đặt lên yên xe phía sau của Tuấn A và dùng dây thun buộc thùng hàng. Tuấn A có hỏi T1 bên trong thùng là gì thì được T1 cho biết đó là pháo hoa nổ, nhưng do được T1 hứa trả tiền công nên Tuấn A vẫn đồng ý vận chuyển cho T1, và tiền sẽ thanh toán sau. Khi chất pháo lên xe xong thì T1 lên xe chạy đi trước Tuấn A điều khiển xe chở pháo đi đến khu vực đường bê tông thuộc ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Đồn Biên phòng L phối hợp Công an xã L tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 1081/KL-KTHS ngày 14/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, xác định: 18 khối hình hộp gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, phát ra ánh sáng màu và gây tiếng nổ. Tổng khối lượng là 31,65 kg.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

+ 18 (mười tám) khối hình hộp chữ nhật kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ cái nước ngoài và ký tự "KS4-4911"; tổng khối lượng giám định là 31,65 kg pháo nổ (pháo hoa nổ).

+ 01 (một) thùng carton kích thước 53 cm x 32 cm x 36,5 cm, bên ngoài được bọc nylon màu đen.

+ 02 (hai) sợi dây thun ràng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 93S1-4259, số khung RLCS5C630AY373386, số máy 5C63-373436.

Về xử lý vật chứng:

+ 18 (mười tám) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ cái nước ngoài và ký tự "KS4-4911" Sau giám định hoàn trả lại 12 khối với tổng khối lượng 21,15 kg; 01 (một) thùng carton bên ngoài được bọc nylon màu đen; 02 (hai) sợi dây thun ràng là vật chứng của vụ án.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 93S1-4259, số khung RLCS5C630AY373386, số máy 5C63-373436 Đây là xe của bà Nguyễn Thị Thu H (mẹ ruột Trần Minh H1). Bà H đã cho con trai là Trần Minh H1 sử dụng từ năm 2014. Việc Tuấn A dùng xe để chở pháo, H1 và bà H không biết.

Trách nhiệm dân sự: Vụ án không phát sinh.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố Bị cáo Trần Tuấn A về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố như Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 11/9/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Tuấn A mức hình phạt từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của án treo từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng.

Đề nghị xử lý vật chứng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 18 (mười tám) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ cái nước ngoài và ký tự "KS4-4911" Sau giám định hoàn trả lại 12 khối với tổng khối lượng 21,15 kg; 01 (một) thùng carton bên ngoài được bọc nylon màu đen; 02 (hai) sợi dây thun ràng là vật chứng của vụ án.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 93S1-4259, số khung RLCS5C630AY373386, số máy 5C63-373436 Đây là xe của bà Nguyễn Thị Thu H (mẹ ruột Trần Minh H1). Bà H đã cho con trai là Trần Minh H1 sử dụng từ năm 2014. Việc Tuấn A dùng xe để chở pháo, H1 và bà H không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà H.

Tranh luận: Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra, truy tố đã có lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; khi cần thiết, Hội đồng xét xử sẽ công bố bản khai tại phiên tòa.

[2] Tại phiên tòa Bị cáo Trần Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/7/2025, Trần Tuấn A điều khiển xe mô tô BKS 93S1-4259 vận chuyển thuê cho một người tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) 01 thùng pháo nổ có khối lượng 31,65 kg từ ấp T, xã L về chòi bảo vệ Lô cao su Làng 10 thuộc xã L, tỉnh Đồng Nai, T1 hứa sẽ trả công 300.000 đồng. Khi Tuấn A chở pháo đi đến ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai thì bị Đồn Biên phòng L phối hợp Công an xã L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Tuấn A phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, Biên bản kiểm tra hiện trường, Biên bản niêm phong đồ vật và vật chứng thu giữ. Hành vi này của Bị cáo đã phạm vào tội "Vận chuyển hàng cấm" nên Cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 11/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

b) ...;

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

Đối với đối tượng tên T1 thuê Trần Tuấn A vận chuyển pháo không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Thu H (mẹ ruột Trần Minh H1) là chủ xe mô tô biển kiểm soát 93S1-4259. Bà H đã cho con trai là Trần Minh H1 sử dụng từ năm 2014. Việc Tuấn A dùng xe mô tô để chở pháo, H1 và bà H không biết nên không xem xét xử lý.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình được pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo hoa nổ nêu trên là hàng hóa thuộc danh mục cấm lưu hành trên thị trường Việt Nam do bị cáo Trần Tuấn A thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu hành, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Tuấn A thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa được thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội; có nhân thân tốt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần giảm một phần hình phạt cho Bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như trên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là lao động chính, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo để cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo, rèn luyện dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống, cũng đảm bảo phòng ngừa tội phạm; thể hiện sự khoan hồng, nhân văn của pháp luật đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và ăn năn hối cải.

[6] Xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng như trên là đúng quy định.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" và

đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, tình tiết vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A mức hình phạt 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của án treo là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 18 (mười tám) khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ cái nước ngoài và ký tự "KS4-4911" Sau giám định hoàn trả lại 12 khối với tổng khối lượng 21,15 kg; 01 (một) thùng carton bên ngoài được bọc nylon màu đen; 02 (hai) sợi dây thun ràng là vật chứng của vụ án.

- Tuyên trả lại cho: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Đồng Nai 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 93S1-4259, số khung RLCS5C630AY373386, số máy 5C63-373436 Đây là xe của bà Nguyễn Thị Thu H (mẹ ruột Trần Minh H1). Bà H đã cho con trai là Trần Minh H1 sử dụng từ năm 2014. Việc Tuấn A dùng xe để chở pháo, H1 và bà H không biết.

(Theo mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng số NK 2025/021 ngày 25/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 14/QĐ-VKS ngày 11/9/2025 của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 14, tỉnh Đồng Nai về chuyển vật chứng).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ sơ thẩm;

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND KV 14, tỉnh Đồng Nai;*
- *Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;*
- *THADS tỉnh Đồng Nai;*
- *Sở tư pháp nơi bị cáo cư trú;*
- *Phòng THADS KV 14, tỉnh Đồng Nai;*
- *Phân trại tạm giam KV Lộc Ninh, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Đồng Nai;*
- *UBND xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai;*
- *Bị cáo;Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu trữ;*
- *Lưu hồ sơ. (.....)*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Học